

Số: 42/TB-STP

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

**Kết luận số 677/KL-STP ngày 21/4/2023 của Phó Giám đốc
Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa về việc kết luận kiểm tra công tác
thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023
tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Trong ngày 30/3/2023, Đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở kết quả làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo số 829/BC-SNN ngày 08/3/2023 về kết quả thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính từ năm 2021 đến năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý. Theo đó, đã chỉ đạo triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về xử lý vi phạm hành chính và xây dựng, triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a. Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính:

- Tổng số vụ vi phạm: 761 vụ.
- Tổng số vụ không xác định được đối tượng vi phạm: 431 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 302 vụ, cụ thể:
 - + Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: 31 vụ
 - + Lĩnh vực phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: 56 vụ
 - + Lĩnh vực an toàn, nông lâm sản và thủy sản: 14 vụ
 - + Lĩnh vực thủy sản: 143 vụ
 - + Lĩnh vực lâm nghiệp: 58 vụ
- Số vụ việc chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 25 vụ.
- Số vụ đang giải quyết theo thủ tục tố giác, tin báo về tội phạm: 03 vụ.
- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 0.

b. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Căn cứ các Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (được Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều); Điều 27, Điều 29, khoản 2 Điều 35 và Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính

phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế thì Thanh tra viên hoặc công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính. Căn cứ biên bản vi phạm hành chính đã lập, Chánh thanh tra sở và Chi cục trưởng các Chi cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với các vụ việc không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện, sau thời gian thông báo mà không tìm được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp thì ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

c. Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 96,02% quyết định đã được thi hành (290/302 quyết định), nộp Kho bạc Nhà nước với tổng số tiền là: 2.755.697.000 đồng.

Kết quả thi hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: 100%.

d. Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình:

Quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm được ghi rõ trong biên bản vi phạm hành chính. Trong kỳ báo cáo không có trường hợp tổ chức, cá nhân giải trình.

đ. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Trong kỳ báo cáo có 96,02% quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thi hành đúng thời hạn, có 3,98% quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành theo đúng thời hạn (11 đối tượng chưa chấp hành đóng tiền phạt, phần lớn các trường hợp này đều không có tài sản để thực hiện cưỡng chế).

e. Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính: toàn bộ tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa hoặc tổ chức tín dụng được ủy quyền thu. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không thu, quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc quản lý chứng từ thu nộp tiền phạt: sau khi tổ chức, cá nhân nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, có gửi 01 biên lai cho cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để theo dõi, đối chiếu.

g. Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được lập thành hồ sơ riêng cho từng vụ việc, bao gồm biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các tài liệu, giấy tờ có liên quan và được đánh bút lục theo quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a. Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Ban Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn quan tâm chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định quy định

xử phạt vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực liên quan đến ngành Nông nghiệp.

Theo đó, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của ngành Nông nghiệp được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

c. Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ:

Bên cạnh việc tổ chức triển khai, ban hành các văn bản để chỉ đạo, đơn đốc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo trưởng các phòng, ban, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý. Đồng thời đưa tin trên trang thông tin điện tử của Sở, xây dựng công văn phổ biến, tuyên truyền pháp luật hàng năm qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý. Các đơn vị trực thuộc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật cho các tổ chức, cá nhân như: Hội nghị phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ quốc gia phòng chống thiên tai” cho các đơn vị, địa phương; tuyên truyền các quy định về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, lồng ghép thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn; các lớp bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cho các đối tượng phù hợp của địa phương; tuyên truyền, phát thanh tuyên truyền trên đài truyền thanh địa phương về những văn bản quy phạm pháp luật về thủy sản, chú trọng về vấn đề khai thác IUU, tài liệu được chuyển cho

các xã, phường ven biển cấp phát cho ngư dân; thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phát tài liệu trực tiếp cho người dân về lâm nghiệp; tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nhập khẩu thực phẩm và người tiêu dùng nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, thay đổi hành vi mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

d. Việc bố trí nguồn nhân lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn quan tâm, bố trí đầy đủ về nguồn lực và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thuận lợi, hiệu quả (bố trí máy vi tính, máy in; kinh phí thẩm tra, xác minh, kiểm định mẫu...).

Tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại các đơn vị được giao chức năng thanh tra chuyên ngành: 15 người, trong đó:

- Thanh tra Sở: Chánh thanh tra.

- Tại 05 Chi cục bao gồm: Chi cục trưởng (05 người) và các Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm/Phó Hạt trưởng phụ trách Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng (09 người) là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

đ. Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo đầy đủ, đúng nội dung và thời hạn yêu cầu của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

e. Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia:

Do hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính chưa đồng bộ nên hiện nay chỉ có Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo phần mềm của Cục Bảo vệ thực vật.

Còn lại 06 đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa thực hiện xây dựng,

quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

g. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính:

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tại các cuộc họp giao ban và các văn bản chỉ đạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính nghiêm minh, đúng theo quy định và thẩm quyền; trong quá trình tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc người bị xử phạt thi hành quyết định xử phạt; không can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính.

Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý khách quan, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Thời hạn thông báo 01 năm là quá lâu để xử lý một vụ việc vi phạm hành chính không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện; khiến cho tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ lâu ngày dễ bị nứt nẻ, mối, mọt, xâm kim, dẫn đến suy giảm về giá trị (đối với tang vật là gỗ). Bên cạnh đó, hiện nay, số lượng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính rất nhiều trong khi điều kiện kho bãi không đáp ứng đủ để tạm giữ.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định về việc niêm phong và mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính như sau: “Mẫu biên bản số 26, thành phần những người niêm phong bao gồm: Người có thẩm quyền lập biên bản – Người niêm phong; Người chứng kiến; Cá nhân, tổ chức vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ phải được niêm phong; Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ phải niêm phong; Mẫu biên bản số 27, thành phần những người mở niêm phong bao gồm: Người có thẩm quyền lập biên bản – Người niêm phong; Cá nhân, tổ chức vi phạm có tang vật, phương

tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ đã được niêm phong; Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được niêm phong”.

Hiện nay, tại Chi cục Kiểm lâm, các công chức thường xuyên được điều động, biệt phái đến công tác tại các đơn vị khác (các Hạt Kiểm lâm thuộc Chi cục Kiểm lâm), do đó, đến thời điểm mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì công chức đã tiến hành niêm phong và công chức có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ trước đó đã được chuyển đến công tác tại đơn vị khác. Vì vậy rất khó đảm bảo thực hiện quy định về việc lập biên bản niêm phong và biên bản mở niêm phong.

- Không có quy định về quyền lợi, chế độ cho lực lượng tuần tra trên biển khi thực hiện nhiệm vụ.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định xử phạt. Đối với tàu cá vi phạm trên vùng biển nước ngoài đã bị nước bạn bắt giữ và xử lý, thuyền trưởng và tàu cá đang bị giam giữ bên nước ngoài, với hành vi vi phạm này, chủ tàu cá trên còn bị xử phạt theo quy định của pháp luật Việt Nam tại Điều 20 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Việc củng cố hồ sơ vi phạm và ban hành quyết định xử phạt gặp trở ngại do khó khăn trong quá trình tiếp nhận hồ sơ vụ việc mà cơ quan nước ngoài đã xử lý.

Điều 14 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính quy định việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020) chưa quy định việc dùng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Do đó cơ quan chuyên môn chưa có căn cứ để lập biên bản vi phạm.

- Điểm i khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản quy định: “Dữ liệu giám sát hành trình tàu cá được sử dụng làm căn cứ pháp lý để quản lý hoạt động của tàu cá, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý các tranh chấp nghề cá trên biển, xác nhận, chứng nhận, thủy sản từ khai thác” chỉ áp dụng được đối với tàu cá dài từ 15m trở lên, hoạt động vùng khơi, có gắn thiết bị giám sát hành trình. Riêng đối với nhóm tàu cá có chiều dài từ 6m đến dưới 15m không quy định phải gắn thiết bị giám sát hành trình thì không xác định được hành vi vi phạm của nhóm tàu cá này (nếu có) để xử lý.

- Chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết để áp dụng quy định tại khoản 8 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 về “Những tình tiết giảm nhẹ khác do Chính phủ quy định”.

- Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định về các trường hợp niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ nhưng không quy định rõ ràng các trường hợp mở niêm phong.

2. Nguyên nhân

- Do quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

- Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

- Đoàn kiểm tra ghi nhận các khó khăn, vướng mắc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa tại mục III kết luận này.

- Đoàn kiểm tra đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: khắc phục các sai sót, tồn tại trong công tác xử phạt vi phạm hành chính (qua kiểm tra một số hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cụ thể, có một số trường hợp như: không đánh bút lục hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; lập biên bản vi phạm hành chính không đúng mẫu và quá thời hạn; không lập biên bản niêm phong và biên bản mở niêm phong; không thể hiện nội dung xử lý tang vật tịch thu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng quy định); Nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp trong xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ quan có liên quan; Khắc phục công tác lưu trữ hồ sơ; Bảo đảm

công tác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phải thống nhất theo đúng quy định (về hình thức, trình tự, thẩm quyền...).

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết các chế độ phụ cấp cho lực lượng làm nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính trên biển.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về việc có văn bản quy định cụ thể các trường hợp mở niêm phong; xử lý hồ sơ vi phạm hành chính có yếu tố nước ngoài; việc dùng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

- Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý sai phạm và xem xét xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Đạt);
- Lưu: VT, VBQPPL&TDTHPL (TH).

NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Phạm Quốc Đạt
TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP